NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH

Thông tư quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy

1. Sự cần thiết xây dựng Thông tư

Thực hiện Quyết định số 13/2026/QĐ-TTg ngày 02/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ. Tuy nhiên, hiện chưa có quy định cụ thể về cơ chế quản lý giá dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy, dẫn đến chưa có đầy đủ cơ sở pháp lý để các cơ sở đăng kiểm xây dựng, kê khai, niêm yết và công khai giá dịch vụ; đồng thời gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý, kiểm tra và giám sát việc thực hiện giá.

Trong quá trình cung ứng dịch vụ, bên cạnh trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm trong thời gian làm việc bình thường, có thể phát sinh nhu cầu của khách hàng về kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm, ngoài giờ làm việc, vào ngày nghỉ, ngày lễ. Các trường hợp này phát sinh những chi phí đặc thù như chi phí di chuyển, lưu trú, vận chuyển thiết bị, tháo lắp thiết bị và chi phí nhân công tăng thêm.

Vì vậy, việc xây dựng Thông tư là cần thiết nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý về quản lý giá dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; bảo đảm công khai, minh bạch trong việc xác định và thực hiện giá dịch vụ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ, đồng thời tạo cơ sở để các cơ sở đăng kiểm chủ động tổ chức cung ứng dịch vụ và được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh theo yêu cầu riêng của khách hàng.

2. Mục tiêu và quan điểm xây dựng chính sách

Chính sách được xây dựng nhằm cụ thể hóa các quy định của pháp luật về giá đối với dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy, đồng thời thiết lập cơ chế quản lý giá phù hợp với đặc thù của hoạt động kiểm định, bảo đảm cân bằng giữa yêu cầu quản lý nhà nước, quyền lợi của người sử dụng dịch vụ và hoạt động của các cơ sở đăng kiểm.

Theo đó, chính sách được xây dựng theo hướng:

- Nhà nước quy định giá tối đa đối với dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;

- Cơ sở đăng kiểm được tự định giá cụ thể nhưng không cao hơn giá tối đa do Nhà nước quy định;

- Bảo đảm công khai, minh bạch về giá và các khoản chi phí mà người sử dụng dịch vụ phải thanh toán; giúp người dân, tổ chức biết rõ chi phí trước khi sử dụng dịch vụ;

- Đối với các chi phí phát sinh do yêu cầu riêng của khách hàng, việc xác định chi phí được xác định trên cơ sở chi phí thực tế phát sinh, qua đó tránh phân bổ các chi phí đặc thù cho tất cả người sử dụng dịch vụ;

- Bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ, cơ sở đăng kiểm và yêu cầu quản lý nhà nước;

- Không làm phát sinh thêm tổ chức bộ máy, biên chế hoặc điều kiện kinh doanh mới.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư gồm 05 điều, quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ, trách nhiệm thi hành và hiệu lực thi hành.

Trong đó, Điều 3 quy định 07 cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy, cụ thể:

3.1. Giá dịch vụ do cơ sở đăng kiểm tự định giá nhưng không cao hơn giá tối đa

Giá cụ thể dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy do cơ sở đăng kiểm tự định giá nhưng không được cao hơn mức giá tối đa do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định.

Cơ chế này vừa bảo đảm sự kiểm soát của Nhà nước đối với mức giá dịch vụ, bảo vệ quyền lợi của người sử dụng dịch vụ, vừa tạo quyền chủ động cho cơ sở đăng kiểm trong việc quyết định mức giá phù hợp với điều kiện tổ chức cung ứng dịch vụ và khả năng tiết giảm chi phí.

Cơ sở đăng kiểm có trách nhiệm thực hiện kê khai, niêm yết và công khai giá theo quy định của pháp luật về giá, giúp người sử dụng dịch vụ biết trước mức giá phải thanh toán.

3.2. Làm rõ các khoản đã bao gồm và chưa bao gồm trong giá dịch vụ

Giá tối đa và giá cụ thể của dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy không bao gồm thuế giá trị gia tăng, lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định (nếu có) và các chi phí phát sinh do yêu cầu riêng của khách hàng như chi phí lưu trú, di chuyển, thông tin liên lạc, vận chuyển thiết bị kiểm tra, thuê bãi đỗ, tháo lắp thiết bị và tiền lương làm việc ngoài giờ, làm việc vào ngày nghỉ theo quy định.

Việc xác định rõ phạm vi giá giúp người sử dụng dịch vụ nhận biết đầy đủ các khoản phải thanh toán, đồng thời tạo cơ sở để kiểm tra, giám sát và hạn chế việc cơ sở đăng kiểm tự đặt ra các khoản thu ngoài quy định.

3.3. Chi phí khi khách hàng yêu cầu kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm

Trường hợp khách hàng yêu cầu cung cấp dịch vụ kiểm định khí thải ngoài cơ sở đăng kiểm, khách hàng phải chi trả các chi phí phát sinh thêm như chi phí lưu trú, di chuyển, thông tin liên lạc, vận chuyển thiết bị kiểm tra, thuê bãi đỗ và tháo lắp thiết bị.

Các chi phí này được xác định trên cơ sở chi phí thực tế phát sinh của cơ sở đăng kiểm và phù hợp với quy định hiện hành.

Quy định này nhằm bảo đảm nguyên tắc chi phí phát sinh từ yêu cầu đặc thù của khách hàng được phân bổ cho người có yêu cầu, không làm tăng giá dịch vụ chung đối với các trường hợp kiểm định thông thường.

3.4. Thuế giá trị gia tăng và lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định

Thuế giá trị gia tăng và lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định (nếu có) được thu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Việc tách bạch giá dịch vụ với thuế, lệ phí nhằm giúp người sử dụng dịch vụ nhận biết rõ căn cứ và từng khoản tiền phải thanh toán; đồng thời bảo đảm cơ sở đăng kiểm thực hiện đúng quy định về thu, kê khai và quản lý các khoản này.

3.5. Chi phí nhân công khi kiểm định ngoài giờ, ngày nghỉ, ngày lễ

Trường hợp khách hàng yêu cầu cung cấp dịch vụ kiểm định ngoài giờ làm việc của cơ sở đăng kiểm, vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật về lao động, khách hàng phải thanh toán khoản chênh lệch tiền lương phát sinh tương ứng với thời gian làm việc thực tế của nhân sự thực hiện dịch vụ.

Khoản chi phí này phát sinh trực tiếp từ nhu cầu riêng của khách hàng và không phát sinh đối với hoạt động kiểm định trong thời gian làm việc bình thường. Việc quy định rõ cơ chế thanh toán nhằm bảo đảm quyền lợi của người lao động, đồng thời bảo đảm nguyên tắc phân bổ chi phí theo nhu cầu sử dụng dịch vụ.

3.6. Thanh toán 100% giá dịch vụ khi phương tiện đã đến nội dung sử dụng thiết bị kiểm tra khí thải

Trường hợp xe mô tô, xe gắn máy khi kiểm định đã đến nội dung sử dụng thiết bị kiểm tra khí thải thì chủ phương tiện phải thanh toán 100% giá dịch vụ kiểm định khí thải theo quy định.

Quy định này nhằm xác định rõ thời điểm dịch vụ đã được thực hiện đến giai đoạn cốt lõi, là căn cứ xác định nghĩa vụ thanh toán của chủ phương tiện. Qua đó, tạo sự thống nhất giữa các cơ sở đăng kiểm, hạn chế tranh chấp và bảo đảm quyền, nghĩa vụ của các bên trong quá trình cung cấp, sử dụng dịch vụ.

3.7. Xử lý chi phí khi khách hàng hủy dịch vụ kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm

Trường hợp cung cấp dịch vụ kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm, khi đăng kiểm viên đã đến địa điểm thực hiện kiểm định mà khách hàng hủy đề nghị thực hiện dịch

vụ, khách hàng phải thanh toán các chi phí phát sinh theo cơ chế đối với dịch vụ kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm.

Quy định này nhằm xử lý các chi phí thực tế đã phát sinh do cơ sở đăng kiểm đã chuẩn bị, huy động nhân lực, thiết bị, phương tiện và di chuyển đến địa điểm theo yêu cầu của khách hàng. Đây không phải là khoản "phí hủy dịch vụ" mang tính chất xử phạt mà là trách nhiệm thanh toán đối với các chi phí thực tế đã phát sinh từ yêu cầu cung ứng dịch vụ của khách hàng.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan

Dự thảo Thông tư quy định Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư và tổ chức tiếp nhận văn bản kê khai giá theo quy định của pháp luật về giá.

Các cơ sở đăng kiểm cung cấp dịch vụ kiểm định khí thải có trách nhiệm thực hiện kê khai, niêm yết và công khai thông tin về giá dịch vụ kiểm định theo quy định của pháp luật về giá.

5. Tác động của chính sách

Dự thảo Thông tư hướng tới việc thiết lập cơ chế quản lý giá minh bạch, thống nhất đối với dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

Đối với người sử dụng dịch vụ, chính sách giúp biết rõ mức giá dịch vụ, các khoản thuế, lệ phí và chi phí phát sinh trong từng trường hợp; đồng thời hạn chế việc phát sinh các khoản thu không có căn cứ.

Đối với cơ sở đăng kiểm, chính sách tạo quyền chủ động trong việc xác định giá cụ thể trong giới hạn giá tối đa, đồng thời có cơ sở để thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh khi cung cấp dịch vụ theo yêu cầu riêng của khách hàng.

Đối với cơ quan quản lý nhà nước, chính sách tạo cơ sở pháp lý thống nhất để thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát việc kê khai, niêm yết, công khai và thực hiện giá dịch vụ.

Dự thảo Thông tư không làm phát sinh thêm tổ chức bộ máy, biên chế hoặc điều kiện kinh doanh mới; việc tổ chức thực hiện được thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực hiện có của Cục Đăng kiểm Việt Nam và các cơ sở đăng kiểm.